

Số: 143/QĐ-CTHADS

Thái Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách Nhà nước
năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 304/TB-TCTHADS ngày 29/7/2023 Tổng cục THADS thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023 đối với đơn vị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của Tổng cục THADS đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC, Tổng cục THADS (b/c);
- Cổng thông tin điện tử của Cục (đăng tải);
- Lưu: VT, KTHCSN.



Lê Thanh Tình

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 143/QĐ-CTHADS ngày 19/8/2024 của Cục THADS tỉnh Thái Bình)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc												
					Văn phòng Cục THADS tỉnh	Chi cục THADS Thành phố	Chi cục THADS Vũ Thư	Chi cục THADS Kiến Xương	Chi cục THADS Tiên Hải	Chi cục THADS Đông Hưng	Chi cục THADS Hưng Hà	Chi cục THADS Quỳnh Phụ	Chi cục THADS Th	Thị			
1	Quyết toán thu, chi, nợ ngân sách phí, lệ phí	3	4	5=4-3	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	6.6	6.7	6.8	6.9	5			
A																	
I	Số thu phí, lệ phí	1.702	1.702	-	283	602	25	47	88	152	137	24	24	34			
I	Lệ phí																
2	Phí thi hành án dân sự	1.702	1.702	-	283	602	25	47	88	152	137	24	24	34			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	Chi sự nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																
1	Lệ phí																
2	Phí thi hành án dân sự																
	Quyết toán chi ngân sách nhà nước(Bao gồm: NS + phIDL+ PhIDL+ Địa Phương)																
B																	
I	Ngân sách trong nước	24.535	24.535	-	7.797	2.790	2.002	2.052	1.925	2.250	2.234	1.862	1.62				
1	Chi quản lý hành chính	24.535	24.535	-	7.797	2.790	2.002	2.052	1.925	2.250	2.234	1.862	1.62				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ(Bao gồm: NS + phIDL+ PhIDL + Địa	22.218	22.218	-	6.322	2.651	1.902	1.951	1.825	2.149	2.133	1.762	1.52				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.318	2.318	-	1.475	139	100	100	100	101	101	100	10				
II	Ngân sách viện trợ																
III	Ngân sách vay nợ nước ngoài																
IV	Ngân sách hoạt động khác được để lại	165	165			17	6	10	12	34	20	9	5				

Thái Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị



Le Thanh 1 mn